

	Giờ đóng sổ lệnh
	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua	14h45 T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh	14h45 T-1

(1) Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn Vị Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h45 ngày T - 1.

(2) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối.

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 14h45 (mười bốn giờ bốn lăm) chiều, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

3.3. Giao dịch muợn và chọn thời điểm giao dịch

a. Giao Dịch Muợn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

b. Chọn Thời Điểm Giao Dịch

Chứng Chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

3.4. Quy trình mua chứng chỉ quỹ

a. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mua Đơn Vị Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Đơn Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký (bao gồm Xác nhận đăng ký mở tài khoản góp vốn của ngân hàng thương mại đối với trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài) đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền.

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng Ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng Ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hay có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để cùng giao dịch một loại Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu

Lệnh Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

b. Xử Lý Đơn Đăng Ký

Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ lục 1 cuối Bản Cáo Bạch này.

Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các Yêu cầu mở tài khoản của Nhà Đầu Tư và gửi Chỉ thị mở tài khoản cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành xử lý yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm thông tin yêu cầu cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối yêu cầu trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý yêu cầu đăng ký.

Nhà Đầu Tư có thể thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại Lý Chuyển Nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Trong trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

c. Tuân Thủ

Đơn Đăng Ký mua Đơn Vị Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Các Công Ty Quản Lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được

thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

d. Chấp Nhận Đơn Đăng Ký

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhiều lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ưu tiên theo:

- ✓ Chương trình ĐTĐK (khi vẫn trong thời hạn của chương trình) được ưu tiên trước Lệnh thường.
- ✓ Ưu tiên theo thâm niên tham gia của Chương trình đầu tư.
- ✓ Ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phí chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn Vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại Lý Ký Danh sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

e. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục IX.3.8. dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

f. Các Mức Đầu Tư Tối Thiểu

Mức đầu tư tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

3.5. Quy trình bán chứng chỉ quỹ

a. Phiếu Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ.

b. Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lên đến 2 số thập phân và vẫn đảm bảo số lượng duy trì tài khoản tối thiểu, trừ trường hợp đăng ký bán toàn bộ.

Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu tư có thể đặt bán số Chứng Chỉ Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề trong các mục dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Phí Mua lại, phí chuyển tiền và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

c. Lệnh Bán Tối Thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn Vị Quỹ nắm giữ về 0 (không).

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

d. Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Không áp dụng.

e. Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10,0% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, số lượng chứng chỉ quỹ này sẽ được ưu tiên tự động bán hết vào kỳ giao dịch tiếp theo.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau.

f. Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục IX.3.8.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.6. Quy trình chuyển đổi quỹ

a. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo Đơn Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Phí Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và Phí Chuyển Đổi Quỹ được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

b. Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng nhưng được bảo lưu thâm niên đã tham gia Quỹ trước chuyển đổi. Thâm niên được bảo lưu theo nguyên tắc:

- i. Công ty Quản lý Quỹ sẽ ưu tiên chuyển đổi theo thời gian Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ (nếu là lệnh thường).
- ii. Công ty Quản lý Quỹ sẽ ưu tiên chuyển đổi theo nguyện vọng Nhà Đầu Tư hoặc các Chứng Chỉ Quỹ có thời gian đầu tư lâu hơn.

Lệnh Bán và Lệnh Mua được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh Bán được thực hiện trước, Lệnh Mua được xử lý sau.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quỹ.

c. Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ hoặc toàn bộ Số dư trong tài khoản (nếu trong Tài khoản có dưới 100 Đơn Vị Quỹ). Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi thỏa mãn điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại Quỹ mục tiêu.

d. Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục IX.3.5.d. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

e. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được nêu tại mục IX.3.8.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.7. Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

a. Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư có thể Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm

cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển Nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

b. Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

c. Tuân thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục như khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục IX.3.4.c.

d. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch.

3.8. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

a. Hủy lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

b. Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch - Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Đơn Vị Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư để xin ý kiến Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.9. Chương trình Đầu tư Định kỳ

Đầu Tư Định Kỳ (ĐTĐK) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu Tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên - định kỳ mỗi tháng hoặc mỗi quý bằng cách mua định kỳ các Đơn Vị Quỹ.

Nhà Đầu Tư sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình Đầu Tư Định Kỳ.

Các Nhà Đầu Tư lựa chọn chương trình ĐTĐK có thể đầu tư một khoản cố định hàng tháng hoặc hàng quý. Đại Lý Phân Phối có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một chương trình ĐTĐK và tần suất thanh toán phù hợp. ĐTĐK cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm theo kế hoạch đã đề ra. Nhà Đầu Tư có thể thay đổi mức đầu tư và/hoặc tần suất thanh toán bất cứ lúc nào (nhưng không dưới mức đầu tư tối thiểu) bằng cách thay đổi lệnh thực hiện ĐTĐK với Đại Lý Phân Phối và các lệnh thanh toán với ngân hàng của mình.

Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp Nhà Đầu Tư có thể thực hiện một chương trình ĐTĐK. Techcombank, chủ sở hữu 100% vốn điều lệ TechcomCapital, cung cấp các dịch vụ này thông qua dịch vụ Ngân hàng trực tuyến của mình cũng như thông qua mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch rộng khắp. Lệnh chờ thanh toán tại các ngân hàng cho phép các Nhà Đầu Tư thực hiện một chương trình ĐTĐK với một số tiền và tần suất thanh toán cố định mà không cần phải nộp thêm các ủy nhiệm chi cho ngân hàng.

Lệnh chờ thanh toán thực hiện chương trình ĐTĐK cần được nộp tại ngân hàng mà Nhà Đầu Tư có tài khoản.

a. Khoản Đầu Tư Tối Thiểu Cho Chương Trình ĐTĐK

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ cho chương trình ĐTĐK là 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng).

Các chương trình ĐTĐK có các mức thời hạn tối thiểu sau:

- Thời hạn tối thiểu 12 (mười hai) tháng.
- Thời hạn tối thiểu 24 (hai tư) tháng.
- Thời hạn tối thiểu 36 (ba sáu) tháng.
- Thời hạn tối thiểu 48 (bốn tám) tháng.
- Thời hạn tối thiểu từ 60 (sáu mươi) tháng.

b. Ngày Thanh Toán và Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho các khoản đầu tư ĐTĐK

Ngày ĐTĐK được xác định như sau:

- (i) Đối với ĐTĐK thanh toán theo chu kỳ hàng tháng là ngày thứ mười lăm hàng tháng;
- (ii) Đối với ĐTĐK thanh toán theo chu kỳ hàng quý là ngày thứ mười lăm hàng tháng của tháng thứ nhất kể từ ngày đăng ký trên phiếu đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở và ngày thứ 15 hàng tháng của mỗi 3 tháng sau đó.

Riêng đối với kỳ giao dịch đầu tiên, Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn ngày ĐTĐK là ngày bất kỳ.

Nhà Đầu Tư cần thanh toán cho khoản ĐTĐK hoặc cung cấp cho ngân hàng của họ lệnh chờ thanh toán ĐTĐK để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước khi hết giờ làm việc của ngày ĐTĐK. Thời điểm giao dịch Chứng chỉ Quỹ đối với khoản đầu tư ĐTĐK sẽ là ngày giao dịch gần nhất sau ngày mà Ngân hàng giám sát nhận được khoản tiền mua trước khi hết giờ làm việc.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của quỹ trước khi kết thúc giờ làm việc của ngày ĐTĐK thì chương trình ĐTĐK được coi là tạm dừng với Nhà Đầu Tư.

- Nếu đến ngày ĐTĐK kế tiếp Nhà Đầu Tư nộp đủ tiền mua vào tài khoản của Quỹ trước khi kết thúc giờ làm việc của ngày ĐTĐK thì chương trình ĐTĐK được tiếp tục.
- Nếu vào ngày ĐTĐK kế tiếp Nhà Đầu Tư không nộp đủ tiền mua vào tài khoản của Quỹ trước khi kết thúc giờ làm việc của ngày ĐTĐK thì chương trình ĐTĐK tự động chấm dứt.

Trong trường hợp đến ngày giao dịch nhưng trên tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của khách hàng không có đủ tiền tại 05 kỳ liên tiếp, lệnh mua của kỳ đó sẽ được tự động hủy bỏ.

c. *Phí áp dụng cho Chương Trình ĐTĐK*

Phí áp dụng cho chương trình ĐTĐK được quy định chi tiết tại mục IX.4.1 của Bản Cáo Bạch này.

d. *Ví dụ minh họa Chương trình ĐTĐK*

Các phí phải thanh toán và lợi tức của Nhà Đầu Tư tham gia ĐTĐK được mô phỏng như trong ví dụ sau đây

Giả định Nhà Đầu Tư tham gia ĐTĐK với các điều khoản sau:

- Kỳ hạn: 60 tháng
- Định kỳ: 1 tháng/lần
- Giá trị lệnh mua định kỳ: 5 triệu đồng/lần
- Tổng giá trị hợp đồng: 60 x 5 triệu = 300 triệu
- Tốc độ tăng trưởng NAV giả định: 10%/năm

Phí Phát hành, Phí Mua lại và lợi nhuận của Nhà Đầu Tư nếu tất toán tại từng thời điểm khác nhau được mô phỏng như trong bảng dưới đây:

Đơn vị: Nghìn đồng

Thời điểm (tháng)	Mua CCQ			Bán CCQ				Lỗ/Lãi	
	Tổng tiền đầu tư	Giá CCQ	Số lượng CCQ năm giữ	Tiền thu được từ bán CCQ	Phí Mua lại ⁽ⁱ⁾	Thuế TNCN ⁽ⁱⁱ⁾	Tổng tiền NĐT nhận được	Phí Phát hành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Lợi nhuận
	(1)	(2)	(3)	(4 = 3x2)	(5)	(6)	(7 = 4-5-6)	(8)	(9=7-1-8)
12	60.000	10,91	5.746	62.703	627	63	62.013	5.400	(3.387)
24	120.000	12,00	10.970	131.676	988	132	130.556	5.400	5.156
36	180.000	13,20	15.718	207.546	1.038	208	206.301	5.400	20.901
48	240.000	14,53	20.034	291.003	-	291	290.712	5.400	45.312
60	300.000	15,98	23.959	382.806	-	383	382.423	5.400	77.023
72 ^(iv)	360.000	17,58	27.526	483.789	-	484	483.306	5.400	117.906
84 ^(iv)	420.000	19,33	30.770	594.871	-	595	594.276	5.400	168.876
96 ^(iv)	480.000	21,27	33.718	717.061	-	717	716.344	5.400	230.944
108 ^(iv)	540.000	23,39	36.399	851.470	-	851	850.618	5.400	305.218
120 ^(iv)	600.000	25,73	38.835	999.319	-	999	998.320	5.400	392.920

Ghi chú:

(i): Phí Mua lại được thu khi Nhà Đầu Tư bán Chứng Chi Quỹ

(ii): Thuế TNCN bằng 0,1% trên tổng giá trị lệnh bán Chứng Chi Quỹ và được khấu trừ tại nguồn

(iii): Phí Phát hành được thu 1 lần ngay khi Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia ĐTĐK

(iv): Giả định sau khi hết kỳ hạn 60 tháng Nhà Đầu Tư vẫn tiếp tục tham gia ĐTĐK

4. Các loại phí và chi phí

4.1. Phí giao dịch

Các loại phí và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí này.

Các khoản phí giao dịch như sau:

a. Phí Phát hành

Phí Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, hình thức mua một lần hay mua theo chương trình ĐTĐK, Phí Phát hành được tính theo các biểu phí sau:

- Phí phát hành áp dụng cho lệnh mua được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Phí phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

b. Phí Mua lại

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Phí Mua lại và các khoản phí ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư. Khoản tiền này sẽ được hoàn trả trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.

Phí Mua lại cho tất cả các Chương trình được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị của Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTĐK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành, ưu tiên bán được thực hiện theo nguyên tắc các Chứng Chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng Chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước các Chứng Chỉ Quỹ mua theo chương trình ĐTĐK.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Phí Mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Phí Mua lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.

Phí Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c. Phí Chuyển Đổi Quỹ

Phí Chuyển Đổi là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Phí Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức phí được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức

phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Phí Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Phí Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Phí Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản thuế giao dịch, phí chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

Phí Chuyển Đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d. Phí Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Phí Chuyển Nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Phí Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Phí Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Phí Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

4.2. Chi phí điều hành và quản lý Quỹ

Chỉ có các loại phí và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Xin lưu ý các phí dưới đây là các mức đang áp dụng và các phí này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

a. Phí Quản Lý

Phí quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản Lý Quỹ. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Quỹ	Phí Quản lý (% của NAV/năm)
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom	1,5%/năm

Phí Quản Lý sẽ là 1,5% NAV/năm và có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

Phù hợp với quy định của pháp luật, trong mọi trường hợp, tổng phí quản lý như nêu tại đây, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng như nêu trong Bản Cáo Bạch này sẽ tuân thủ mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

b. Phí Ngân Hàng Giám Sát

Phí dịch vụ Giám sát quỹ sẽ là 0,05% NAV/năm và thấp nhất là 20.000.000 đồng/ tháng.

c. Phí Lưu Ký

Phí Lưu Ký sẽ là 0,03% NAV/năm và thấp nhất là 12.000.000 đồng/ tháng.

Phí giao dịch chứng khoán: 150.000 VNĐ/giao dịch.

Mức phí trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....

d. *Phí Quản Trị Quỹ*

Phí dịch vụ Quản trị quỹ sẽ là 0,04% NAV/năm và thấp nhất là 18.000.000 đồng/ tháng.

e. *Phí Đại Lý Chuyển Nhượng*

STT	Loại phí	Mức phí (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Phí cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Phí giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)	
	- Đối với 400 giao dịch đầu tiên:	Miễn phí
	- Đối với giao dịch từ số 401 trở đi:	0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng Chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng Chỉ Quỹ mà TCC công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Phí thực hiện quyền	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
	- Phân phối cổ tức	Miễn phí

f. *Chi phí Kiểm Toán*

Phí Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

g. *Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ*

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

h. *Chi Phí Khác*

- Phí môi giới cho các giao dịch của quỹ;
- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư theo quy định Pháp Luật;
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ;
- Phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác theo Luật cho phép;
- Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

5. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

5.1. Ngày định giá

Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.

5.2. Xác định giá trị tài sản ròng NAV

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

NAV là tổng giá trị thị trường của các tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

$$\text{NAV/Đơn Vị Quỹ} = \frac{\text{(Tổng giá trị thị trường của tài sản của Quỹ – Tổng nợ của Quỹ)}}{\text{Tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (T-1) cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	VNĐ	80.000.000.000
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-1	VNĐ	6.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1	VNĐ	2.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	VNĐ	10.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại T-1	Đơn vị	7.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1		88.000.000.000
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1		10.000.000.000
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T	=	78.000.000.000
NAV trên một Đơn Vị Quỹ:	=	78.000.000.000 / 7.000.000 = 11.142,85 VNĐ/đơn vị

NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật trong vòng 02 (hai) ngày kể từ Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. .

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền, và việc tính toán NAV của Quỹ sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều Lệ và sẽ được kiểm toán hàng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sổ Tay Định Giá, được phê chuẩn bởi Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát với các nội dung được quy định trong Điều Lệ Quỹ.

6. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế

6.1. Chính sách cổ tức Quỹ

Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban đại diện quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại khoản 21.3 và khoản 26.3 Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Công ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phép phân phối nếu sau khi phân phối:

- Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài sản, các khoản nợ đến hạn theo quy định của Pháp Luật; hoặc
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp Luật quy định.

Nhà Đầu Tư có thể nhận cổ tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư:

- Lựa chọn Nhận Cổ Tức Bằng Tiền ("DPP"): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong Đơn Đăng Ký mở tài khoản giao dịch.
- Lựa chọn Tái Đầu tư Cổ tức ("DRIP"): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Đơn Vị Quỹ. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao Dịch đó. Cổ tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và đồng thời:
 - Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả Phí Phát hành.
 - Không phải trả Phí Mua lại hoặc Phí Chuyển Đổi đối với khoản đầu tư từ DRIP.

Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên, DPP hoặc DRIP, được ghi trong Đơn Đăng Ký. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Giao Dịch được công bố bởi TCC cho việc chia cổ tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

6.2. Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

7. Đại hội Nhà đầu tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp

Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp 10 (mười) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội và Công ty Quản lý Quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan cho UBCKNN ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày tiến hành đại hội.

Các quy định khác về Đại Hội Nhà Đầu Tư, bao gồm cả quyền và nhiệm vụ, được quy định tại Chương IV của Điều Lệ Quỹ.

8. Ban Đại diện Quỹ dự kiến

<p>Ông Nguyễn Xuân Minh, CFA</p>	<p>Hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ;</p> <p>Là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư;</p> <p>10 năm kinh nghiệp tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp tại Singapore);</p> <p>Hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương;</p> <p>Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí – Liên Bang Nga;</p> <p>Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc;</p> <p>Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;</p> <p>Chứng chỉ CFA từ năm 2003.</p>
<p>Ông Phan Lê Hòa, CFA</p>	<p>Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quản lý quỹ.</p> <p>Hiện là Giám Đốc Thị Trường Vốn & Quan Hệ Đầu Tư tại Công ty CP Tập đoàn đầu tư Địa ốc Nova</p> <p>Ông Hòa từng là Chuyên viên phân tích cao cấp tại Công ty Quản lý quỹ VietFund Manangement và có hơn 8 năm đảm nhiệm vị trí Phó giám đốc Đầu tư ngành Bất động sản - Tiêu dùng toàn cầu tại văn phòng Singapore và VPĐD tại Tp. HCM của Công ty Temasek Holdings Private Limited.;</p> <p>Cử nhân chuyên ngành Kinh tế đối ngoại trường Đại học Ngoại Thương;</p> <p>Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh (MBA) tại Viện Quản lý Châu Á, Philippines;</p> <p>Bằng CFA từ năm 2007.</p>
<p>Ông Đặng Thế Đức</p>	<p>Hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án.</p>

	<p>Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.</p> <p>Hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Cty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).</p>
<p>Bà Nguyễn Thị Vinh Hà, CPA, FCCA, CFA</p>	<p>Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.</p> <p>Gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng: Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).</p> <p>Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh, bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế: ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.</p>

9. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà Đầu Tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ;
- Không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quỹ, của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của các chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai;
- Tên của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

Giống như các hình thức đầu tư khác, Quỹ mở có những rủi ro như Nhà Đầu Tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà Đầu Tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

9.1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, và hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư vào trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.

9.2. Rủi ro lãi suất

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của chứng khoán có thu nhập cố định bị biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi. Thông thường, giá thị trường của trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lãi suất bằng cách giữ kỳ hạn của trái phiếu phù hợp với các kỳ vọng về lãi suất, cụ thể là nắm giữ trái phiếu có lãi suất cố định với kỳ hạn ngắn hơn và nhiều trái phiếu có lãi suất thả nổi hơn khi lãi suất được dự báo tăng và ngược lại khi lãi suất được dự báo giảm.

9.3. Rủi ro lạm phát

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát. Ví dụ trong môi trường lạm phát tăng, sức mua hay giá trị thực của các dòng tiền trong tương lai (mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ) sẽ giảm. Khi đó lợi suất kỳ vọng của trái phiếu tăng lên dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Rủi ro lạm phát đối với danh mục trái phiếu có thể được giảm thiểu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng trong dài hạn.

9.4. Rủi ro tỷ giá

Do tài sản và nợ phải trả của Quỹ đều được trình bày bằng đồng Việt Nam, là đơn vị tiền tệ sử dụng của Quỹ. Vì vậy, mặc dù rủi ro tỷ giá trong trung hạn tại Việt Nam trong thời điểm hiện nay được chúng tôi đánh giá là tương đối thấp do tình hình kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, cán cân thương mại thặng dư và Chính phủ thể hiện quyết tâm duy trì sự ổn định của đồng Việt Nam, các Nhà Đầu Tư nước ngoài thực tế sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá trong thời gian đầu tư tại Việt Nam. Việc bảo vệ Nhà Đầu Tư nước ngoài tránh khỏi rủi ro này nằm ngoài khả năng của Quỹ và vì vậy, các Nhà Đầu Tư nước ngoài, nếu cần thiết, cần phải tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

9.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà nhà đầu tư không bán lại được chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ do các chứng khoán trong danh mục của quỹ không thanh khoản được, hoặc do việc nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ thuộc các trường hợp thực hiện một phần lệnh bán hoặc tạm dừng lệnh bán theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

Đối với các chứng khoán trong danh mục của Quỹ, rủi ro thanh khoản sẽ được theo dõi trên cơ sở số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục dựa trên dữ liệu giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước. Các phương pháp cần thiết khác sẽ được tiến hành để giữ thời gian thoái vốn bình quân nằm trong các khoảng thời gian mục tiêu theo nguyên tắc cẩn trọng giới hạn trong quy định nội bộ.

9.6. Rủi ro về biến động giá

Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá của Đơn Vị Quỹ nếu các Lệnh Bán này đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức giá thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.

9.7. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quý có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phân tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quý. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

9.8. Rủi ro pháp lý

Đây là rủi ro có thể phát sinh khi Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quý hoặc giá trị tài sản của Quý bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quý và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quý sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

9.9. Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quý. Những sự kiện này - dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

X. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LÀN ĐÀU

1. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ là các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán ngày 23 tháng 9 năm 2013;
- Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011;

- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ ngày 5 tháng 9 năm 2011;
- Thông tư 212/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty Quản lý Quỹ ngày 05 tháng 12 năm 2012;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 18 tháng 8 năm 2015;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở ngày 15 tháng 11 năm 2012;
- Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 6 tháng 10 năm 2015;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

2. Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng

Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) từ ngày 05/07/2015 đến 10/08/2015.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn tài chính riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của Nhà Đầu Tư.

Số lượng đơn vị quỹ dự kiến phát hành:	6.000.000 Đơn Vị Quỹ
Thời gian phát hành:	Được đề cập trong thông báo phát hành lần đầu ra công chúng
Mệnh giá:	10.000 đồng một Đơn Vị Quỹ
Đồng tiền sử dụng và trình bày:	Đồng (VNĐ)
Giá phát hành:	Mệnh giá cộng với Phí Phát hành áp dụng cho giai đoạn IPO, được đề cập trong mục IX.4.1.a của Bản Cáo Bạch này
	Giá phát hành = 10.000 VNĐ x (1+Phí Phát hành)

Các Nhà Đầu Tư muốn đầu tư vào Quỹ phải hoàn thành và nộp Đơn Đăng Ký cho Đại Lý Phân Phối theo các quy trình và hướng dẫn trong mục IX.3.4. của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Đơn Vị Quỹ vào một tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin chi tiết của tài khoản này sẽ được cung cấp bởi các Đại Lý Phân Phối và được đề cập trong Đơn Đăng Ký. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thanh toán lãi phát sinh (nếu có) trên các khoản tiền gửi trong tài khoản ký quỹ với mức lãi suất không thấp hơn lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang được áp dụng của Ngân Hàng Giám Sát trong suốt quá trình IPO. Nếu IPO thành công, số lãi này sẽ cấu thành một phần tài sản Quỹ.

Sau khi hoàn thành đợt IPO, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký xin giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ với UBCKNN nếu có ít nhất 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ và tổng vốn đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 60.000.000.000 VNĐ (sáu mươi tỷ đồng). Khi nhận Giấy phép đăng ký, Ngân Hàng Giám Sát sẽ giải toả tài khoản ký quỹ của Quỹ đó để Quỹ có thể bắt đầu đầu tư. Dự kiến Ngày Giao Dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Xác nhận đầu tư sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Quỹ có được Giấy chứng nhận đăng ký thành lập từ UBCKNN.

Theo quy định hiện hành, nếu Quỹ không thể huy động được ít nhất là 60.000.000.000 VNĐ (sáu mươi tỷ đồng) hoặc có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp vào thời điểm kết thúc IPO hoặc thời gian được gia hạn (nếu có), UBCKNN sẽ không cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ. Trong trường hợp này, tất cả số tiền nhận được từ các Nhà Đầu Tư trong thời gian IPO cùng với lãi phát sinh nếu có sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày kết thúc đợt IPO. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu tất cả các chi phí phát sinh từ đợt IPO trong trường hợp này.

Quỹ không quy định quy mô tối đa trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Vì vậy, nếu giá trị phát hành được vượt 60.000.000.000 VNĐ (sáu mươi tỷ đồng), các Nhà Đầu Tư sẽ được phân bổ số lượng Đơn Vị Quỹ bằng với số đã đặt mua.

XI. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các quỹ do Công ty quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Giao dịch với người có liên quan của TCC sẽ cấu thành xung đột lợi ích tiềm tàng. Người Có Liên Quan của TCC bao gồm Techcombank, thành viên Hội Đồng Thành viên của TCC, thành viên Ban Điều Hành (Giám đốc, Phó giám đốc) của TCC và các tổ chức, cá nhân khác được coi là người có liên quan của TCC theo quy định của Pháp Luật. Quỹ có thể có một số giao dịch với các bên được coi là người có liên quan của TCC như sau:

Tên của người có liên quan trong giao dịch	Bản chất giao dịch	Bản chất quan hệ
Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương Việt Nam ("TCS")	Giao dịch chứng khoán Phân phối chứng chỉ quỹ Đầu tư vào Quỹ	"TCS" là Đại Lý Phân Phối 100% thuộc quyền sở hữu của Techcombank và Techcombank sở hữu 100% vốn của TCC
Techcombank ("TCB")	Gửi tiền có kỳ hạn	Techcombank sở hữu 100% vốn của TCC

Trong tất cả các trường hợp, các giao dịch phải là giao dịch công bằng và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Tất cả các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích tiềm tàng phải được tư vấn và chấp thuận bởi TCC và phải được công bố cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên TCC sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

Người có liên quan của TCC được phép giao dịch Đơn Vị Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác như quy định tại mục IX.3.

Theo Pháp Luật, tất cả các giao dịch Đơn Vị Quỹ của Ban Điều Hành và nhân viên phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.

XII. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Năm Tài Chính của Quỹ kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

TCC sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do SSC quy định;
- Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của quỹ hàng năm và bán niên;
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu SSC quy định;
- Báo cáo hoạt động của quỹ và thống kê phí giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản Cáo Bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Gửi báo cáo tới Nhà Đầu Tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của TCC, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư hoặc được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

TCC sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

XIII. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thương (TechcomCapital)

Địa chỉ: Tầng 10, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 4 39446368

Fax: (+84) 4 39446583

XIV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ở đây và các tài liệu đính kèm.

XV. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn.

Phụ lục 02: Các mẫu biểu đăng ký mở tài khoản giao dịch, phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ của các lần giao dịch.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG



ĐẶNG LƯU DŨNG

Giám đốc

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương (“TCS”)

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 98/UBCK- GP ngày 18/09/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK ngày 31/10/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Địa chỉ nhận lệnh: Tầng 4, 5, số 9 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

PHỤ LỤC 2. CÁC MẪU ĐƠN GIAO DỊCH ĐÍNH KÈM

STT	Tên mẫu biểu
1	Phiếu đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở
2	Phiếu đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ mở
3	Thông báo thay đổi thông tin đầu tư
4	Giấy đăng ký mã số giao dịch (áp dụng cho cá nhân)
5	Giấy đăng ký mã số giao dịch (áp dụng cho tổ chức)
6	Giấy ủy quyền
7	Yêu cầu thanh toán tự động TCBF
8	Yêu cầu thanh toán tự động TCEF
9	Giấy đề nghị phong tỏa chứng chỉ quỹ mở tự nguyện
10	Thỏa thuận về việc phong tỏa chứng chỉ quỹ mở tự nguyện
11	Giấy đề nghị giải tỏa chứng chỉ quỹ mở
12	Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu do biếu tặng cho
13	Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu CCQ của bên nhận chuyển quyền sở hữu